

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN Ở THANH HOÁ

Lê Thị Loan¹

TÓM TẮT

Thông tin kế toán không chỉ là công cụ đắc lực cho việc kiểm soát, điều hành và ra quyết định của các cấp quản trị bên trong doanh nghiệp mà còn là cơ sở để các đối tượng bên ngoài như các đối tác, các nhà đầu tư đưa ra được những quyết định kinh doanh đúng đắn. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng thông tin kế toán thông qua nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến nó là vấn đề rất có ý nghĩa. Trong bài viết này, tác giả thực hiện nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán về mặt lý thuyết và thực tiễn thông qua khảo sát các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hoá. Số liệu thu thập được xử lý và phân tích trên phần mềm SPSS 20.0 nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng thông tin kế toán, từ đó đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán tại các doanh nghiệp này.

Từ khóa: *Chất lượng thông tin kế toán, nhân tố ảnh hưởng, doanh nghiệp chế biến thủy sản, tỉnh Thanh Hoá.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quy hoạch phát triển chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 đã đề ra nhiệm vụ phát triển ngành này trở thành ngành sản xuất hàng hóa lớn, ổn định để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng nông - lâm - ngư nghiệp, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Để đạt được mục tiêu đó thì các doanh nghiệp cần phải không ngừng nỗ lực tạo ra các lợi thế cạnh tranh đồng thời phải đưa ra được các quyết định kinh doanh đúng đắn. Muốn vậy, việc quan tâm đến chất lượng thông tin kế toán là một trong những yếu tố cần thiết. Qua khảo sát thực tế tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hóa, thông tin kế toán đã thực hiện vai trò là công cụ quan trọng trong việc phản ánh kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng đôi khi vẫn chưa kịp thời, khách quan và đặc biệt là thông tin kế toán chủ yếu giúp nhà quản trị ra các quyết định ngắn hạn mà chưa hỗ trợ nhà quản trị trong việc ra các quyết định dài hạn do đó thông tin kế toán nói chung vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của nhà quản trị. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng thông tin kế toán thông qua nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hóa là vấn đề rất cần thiết.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý thuyết

Trong lĩnh vực kế toán, đối với kế toán tài chính, chất lượng thông tin kế toán được xem xét là chất lượng thông tin báo cáo tài chính. Đối với kế toán quản trị, chất lượng

¹ Khoa Kinh tế - Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức

thông tin được xem là khả năng đáp ứng các yêu cầu của nhà quản trị nhằm đạt được sự hiểu biết sâu sắc về tình hình hoạt động của tổ chức giúp họ đưa ra quyết định, giám sát, thực hiện các mục tiêu chiến lược.

2.1.1. Chất lượng thông tin báo cáo tài chính

Theo quan điểm của Hội đồng chuẩn mực kế toán tài chính Hoa Kỳ - FASB, chất lượng của thông tin trên báo cáo tài chính được nhận định qua 2 nhóm đặc điểm: Đặc điểm cơ bản gồm thích hợp và đáng tin cậy; đặc điểm thứ yếu là nhất quán và có thể so sánh được. FASB cũng đưa ra những hạn chế của chất lượng thông tin là vấn đề: cân nhắc chi phí - hiệu quả; trọng yếu và thận trọng [7]. Theo quan điểm của Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế - IASB, các đặc điểm chất lượng của thông tin trên báo cáo tài chính gồm: có thể hiểu được, thích hợp, đáng tin cậy và có thể so sánh được. IASB cũng đưa ra các hạn chế của chất lượng thông tin là cân đối giữa lợi ích - chi phí; sự kịp thời và sự cân đối giữa các đặc điểm chất lượng [8]. Còn theo quan điểm của dự án hội tụ IASB - FASB được tiến hành năm 2004 đã xác định hai đặc điểm chất lượng cơ bản (thích hợp, trình bày trung thực), bốn đặc điểm chất lượng bổ sung (có thể so sánh, có thể kiểm chứng, tính kịp thời, có thể hiểu được) và hai hạn chế (trọng yếu, chi phí). Trong khi đó, theo quan điểm của chuẩn mực kế toán Việt Nam thì chất lượng thông tin được đánh giá qua các tiêu chí: Trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời, dễ hiểu, có thể so sánh [1].

2.1.2. Chất lượng thông tin kế toán quản trị

Theo Wilkinson (2000) đối với nhà quản trị thông tin kế toán phải thích hợp cho việc ra quyết định nhằm hướng đến mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp [13]. Ilham Hidayah (2016) cho rằng chất lượng thông tin kế toán quản trị gồm: Sao lưu dữ liệu hiệu quả; Thời gian cung cấp thông tin kịp thời; Các bộ phận và quy trình có sự liên kết chặt chẽ; dữ liệu và thông tin quản lý có độ chính xác cao; Thông tin được cung cấp ở nhiều dạng, phù hợp với nhiều đối tượng sử dụng khác nhau; Hệ thống cung cấp thông tin hữu ích cho việc ra quyết định [9]. Theo Đoàn Ngọc Quế và cộng sự (2013) thông tin do kế toán quản trị cung cấp thường mang tính linh hoạt, kịp thời và thích hợp với từng loại quyết định [2]. Tóm lại, các tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin kế toán được tác giả tổng hợp dưới cả góc độ kế toán tài chính và kế toán quản trị bao gồm: *Trung thực; Khách quan; Đầy đủ; Kịp thời; Dễ hiểu; Có thể so sánh được và Thích hợp cho việc ra quyết định của nhà quản trị.*

2.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán

Xu và cộng sự (2003) khám phá ra một số nhân tố tác động đến chất lượng thông tin kế toán trong các doanh nghiệp tại Australia, bao gồm các nhân tố như yếu tố con người và hệ thống (sự tương tác giữa con người với hệ thống máy tính, giáo dục và nâng cao trình độ nhân viên, nâng cấp hệ thống), các vấn đề liên quan đến tổ chức (cơ cấu tổ chức, văn hóa tổ chức, các chính sách của tổ chức) và nhân tố bên ngoài (sự tác động của nền kinh tế toàn cầu, mối quan hệ giữa các tổ chức và giữa các quốc gia, sự phát triển công nghệ, sự

thay đổi các quy định pháp lý) [12]. Nghiên cứu của Nunuy Nur Afiah và Dien Noviany Rahmatika (2014) cho thấy năng lực tổ chức và hệ thống kiểm soát nội bộ có tác động ở mức có ý nghĩa thống kê đến chất lượng thông tin kế toán [10]. Rapina (2014) đã sử dụng mô hình gồm 3 nhân tố tác động đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán và tác động của nhân tố này đến chất lượng thông tin kế toán, từ đó xác định các nhóm nhân tố bao gồm: Sự cam kết của nhà quản trị, văn hóa doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp có ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng thông tin kế toán và chất lượng hệ thống thông tin kế toán, sự cam kết của nhà quản trị, văn hoá doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức có ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng thông tin kế toán [11].

Nghiên cứu tiêu biểu của một số tác giả trong nước như nghiên cứu của Phạm Quốc Thuận (2016) khẳng định có 8 nhân tố tác động đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp tại Việt Nam: Kiểm toán độc lập; Hành vi quản trị lợi nhuận, Áp lực từ thuế, Hỗ trợ từ phía nhà quản trị, Đào tạo và bồi dưỡng, chất lượng phần mềm kế toán, Hiệu quả của hệ thống KSNB, Năng lực của nhân viên kế toán [5]. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Thúy (2016) cho rằng có 7 nhân tố ảnh hưởng cùng chiều đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo trình tự giảm dần như đã trình bày: nhà quản trị doanh nghiệp; thuế; hệ thống tài khoản kế toán; bộ máy kế toán; chế độ sổ kế toán, mục tiêu lập báo cáo tài chính và chế độ chứng từ kế toán [4].

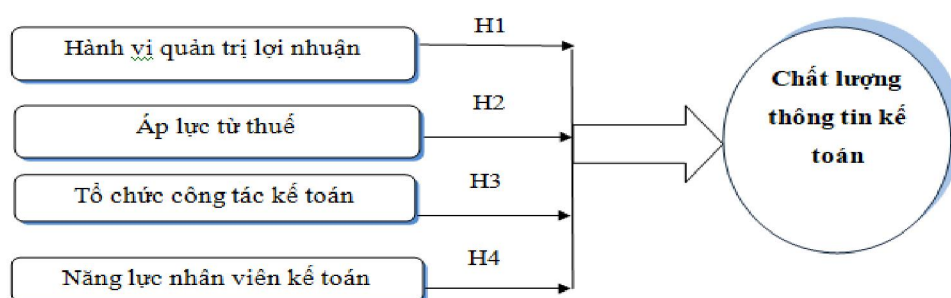
Trên cơ sở các nghiên cứu, tác giả tổng kết có 10 nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán gồm: Các nhân tố bên trong doanh nghiệp (Hành vi quản trị lợi nhuận; Tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ; Văn hoá doanh nghiệp; Năng lực nhân viên kế toán; Tổ chức công tác kế toán; Sự hỗ trợ từ phía nhà quản trị, chất lượng phần mềm kế toán); Các nhân tố bên ngoài doanh nghiệp (Kiểm toán độc lập; Sự thay đổi của khung pháp lý; Áp lực từ thuế).

2.2. Phương pháp nghiên cứu và mô hình nghiên cứu

Phương pháp định tính được sử dụng để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hoá. Thông qua quá trình phỏng vấn, tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán; nhà quản trị cấp cao và kế toán của các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hoá khẳng định các nhân tố tác động đến chất lượng thông tin kế toán thì trong 10 nhân tố được tổng hợp từ các nghiên cứu trước có 4 nhân tố là: Hành vi quản trị lợi nhuận; Áp lực từ thuế; Tổ chức công tác kế toán; Năng lực nhân viên kế toán được lựa chọn là tác động đến chất lượng thông tin kế toán tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hoá.

Phương pháp nghiên cứu định lượng được tiến hành qua cuộc khảo sát được thực hiện từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2019, với 200 phiếu điều tra gửi đến Ban giám đốc và nhân viên kế toán của 52 doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hoá (trong tổng số 96 doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hoá) có tổ chức bộ máy kế toán. Kết quả thu về 168 phiếu hợp lệ. Dữ liệu thu thập được xử lý qua phần mềm SPSS 20.0.

Căn cứ vào cơ sở lý thuyết và kết quả nghiên cứu định tính, tác giả xây dựng mô hình nghiên cứu:



(Nguồn: Tác giả đề xuất)

Giả thuyết H1: Nhân tố “Hành vi quản trị lợi nhuận” tác động ngược chiều đến chất lượng thông tin kế toán tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; *Giả thuyết H2:* Nhân tố “Áp lực từ thuế” tác động ngược chiều đến chất lượng thông tin kế toán tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; *Giả thuyết H3:* Nhân tố “Tổ chức công tác kế toán” tác động cùng chiều chất lượng thông tin kế toán tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; *Giả thuyết H4:* Nhân tố “Năng lực nhân viên kế toán” tác động cùng chiều đến chất lượng thông tin kế toán tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Bảng 1. Thang đo các nhân tố

Nhân tố	Mã hóa	Tên biến quan sát	Nguồn
Hành vi quản trị lợi nhuận	HVQT1	Ý muốn của nhà quản trị ảnh hưởng đến việc xử lý và trình bày báo cáo tài chính.	Tổng hợp từ nghiên cứu của Phạm Quốc Thuận (2016)
	HVQT2	Định hướng của nhà quản trị tác động đến việc lựa chọn phương pháp kế toán.	
	HVQT3	Nhà quản trị thường xuyên tác động đến công việc kế toán tại đơn vị.	
	HVQT4	Yêu cầu xử lý thông tin kế toán theo ý muốn của nhà quản trị.	
Áp lực từ thuế	ALTT1	Ưu tiên áp dụng quy định thuế trong công tác kế toán sẽ giúp khai báo, quyết toán thuế được thuận lợi.	Tổng hợp từ nghiên cứu của Phạm Quốc Thuận (2016)
	ALTT2	DN thường phải chỉnh sửa số liệu kế toán theo kiến nghị của thuế.	
	ALTT3	DN có xu hướng tối thiểu hoá số thuế phải nộp.	
	ALTT4	Năng lực của cán bộ thuế chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.	
Tổ chức công tác kế toán	TCKT1	Tổ chức bộ máy kế toán hiệu quả.	Tổng hợp và chỉnh sửa theo Đoàn Xuân Tiên (2009); Nguyễn Thị Minh Thuý (2016)
	TCKT2	Tổ chức chứng từ kế toán và luân chuyển chứng từ kế toán khoa học.	
	TCKT3	Tổ chức tài khoản kế toán phù hợp.	
	TCKT4	Tổ chức hệ thống sổ kế toán (hình thức kế toán) phù hợp.	
	TCKT5	Tổ chức lập báo cáo kế toán kịp thời, đúng quy định.	

Năng lực nhân viên kế toán	NVKT1	Am hiểu rõ chuẩn mực, chế độ kế toán.	Tổng hợp từ nghiên cứu của Phạm Quốc Thuần (2016)
	NVKT2	Năng lực hiểu và vận dụng quy định kế toán vào thực tế.	
	NVKT3	Am hiểu rõ quy trình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị.	
	NVKT4	Am hiểu rõ bản chất nghiệp vụ kinh tế của đơn vị.	
	NVKT5	Tính tuân thủ quy trình khi làm việc.	
Chất lượng thông tin kế toán	CL1	Thông tin kế toán trung thực.	Chuẩn mực kế toán Việt Nam (2006) và Wilkinson (2000), Quan điểm hội tụ IASB - FASB
	CL2	Thông tin kế toán khách quan.	
	CL3	Thông tin kế toán đầy đủ.	
	CL4	Thông tin kế toán kịp thời.	
	CL5	Thông tin kế toán có thể so sánh được.	
	CL6	Thông tin kế toán thích hợp cho việc ra quyết định của nhà quản trị.	

(Nguồn: Tổng hợp các lý thuyết và chỉnh sửa từ các nghiên cứu trước đây)

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Kết quả kiểm định độ tin cậy của các thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha

Tác giả tiến hành kiểm định độ tin cậy của từng thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha. Kết quả như sau:

Bảng 3. Kết quả kiểm định độ tin cậy của thang đo

Tên biến	Biến quan sát và mã hóa	Cronbach's Alpha
Hành vi quản trị lợi nhuận	4 biến: HVQT1, HVQT2, HVQT3, HVQT4	0.933
Tổ chức công tác kế toán	5 biến: TCKT1, TCKT2, TCKT3, TCKT4, TCKT5	0.921
Năng lực nhân viên kế toán	5 biến: NVKT1, NVKT2, NVKT3, NVKT4, NVKT5	0.846
Áp lực từ thuế	4 biến: ALTT1, ALTT2, ALTT3, ALTT4	0.943
Chất lượng thông tin kế toán	5 biến: CL1, CL2, CL3, CL4, CL5, CL6	0.917

(Nguồn: Xử lý dữ liệu từ phần mềm SPSS)

Kết quả kiểm định cho thấy hệ số Cronbach's Alpha đều có giá trị lớn hơn 0,8. Đồng thời các hệ số tương quan biến tổng (Corrected Item - Total Correlation) của các biến đo lường thành phần đạt giá trị lớn 0,3. Như vậy, có 18 biến quan sát thuộc 4 nhóm nhân tố và 6 biến quan sát thuộc thang đo chất lượng thông tin kế toán thỏa mãn điều kiện được sử dụng trong phân tích nhân tố khám phá tiếp theo.

2.3.2. Phân tích khám phá nhân tố EFA

Để phân tích khám phá nhân tố EFA, tác giả sử dụng phương pháp trích Principal components với phép xoay Varimax để phân tích nhân tố cho các biến độc lập (Gerbing và Anderson, 1988) với hệ số tải nhân tố (factor loading) $\geq 0,5$ để có ý nghĩa thực tiễn (Hair và cộng sự, 1998). Thực hiện kiểm định KMO and Bartlett's xem xét giả thuyết về độ tương quan giữa các biến quan sát (Hoàng Trọng, 2008).

Kết quả phân tích nhân tố khám phá cho thấy tất cả các biến đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,5. Hệ số KMO là 0,871 ($> 0,5$); kiểm định Barlett's về sự tương quan của các biến quan sát có ý nghĩa thống kê (sig. = 0,00 $< 0,05$) chứng tỏ các biến có liên quan chặt chẽ với nhau; tổng phương sai trích bằng 75,728% ($> 50\%$) đạt yêu cầu và cho biết các nhân tố giải thích được 75,728% độ biến thiên của dữ liệu. Điều này cho thấy kết quả phân tích EFA là hoàn toàn phù hợp. Qua bảng ma trận xoay nhân tố cho thấy, không có sự xáo trộn giữa các biến quan sát trong các nhân tố theo mô hình đề xuất nên tác giả vẫn giữ nguyên các biến và tên gọi.

2.3.3. Phân tích hồi quy tuyến tính đa biến

Để đánh giá mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính, tác giả sử dụng mô hình hồi quy đa biến. Sau khi chạy phần mềm SPSS 20.0 cho kết quả như sau:

Bảng 4. Kết quả phân tích hồi quy bội Coefficients

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
		B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
1	(Constant)	1.889	.287		6.587	.000		
	HVQT	-.098	.035	-.166	-2.826	.005	.854	1.171
	NVKT	.193	.059	.215	3.268	.001	.681	1.469
	TCKT	.413	.055	.473	7.515	.000	.741	1.349
	ALTT	-.087	.030	-.164	-2.951	.004	.948	1.055
a. Dependent Variable: CL								

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu với SPSS)

Qua kết quả ở bảng 4 ta thấy tất cả các biến độc lập đều có Sig. nhỏ hơn 0,05 tức là tất cả các yếu tố độc lập đều có ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán. Mức độ quan trọng của từng yếu tố tùy thuộc vào hệ số Beta đã chuẩn hóa (xét về giá trị tuyệt đối của hệ số) hay nhân tố nào có hệ số Beta đã chuẩn hóa lớn thì tác động mạnh đến chất lượng thông tin kế toán. Từ kết quả ở bảng 4, ta có phương trình hồi quy như sau:

$$CL = -0,166 HVQT - 0,164 ALTT + 0,215 NVKT + 0,473 TCCT + u$$

Đồng thời, kết quả phân tích hồi quy bội cũng cho thấy hệ số phóng đại VIF nằm trong điều kiện cho phép (Nếu VIF lớn hơn 10 thì có dấu hiệu của đa cộng tuyến), điều này chứng tỏ sự cộng tuyến giữa các biến độc lập là rất thấp phù hợp với giả định nghiên cứu này là các biến số dự báo độc lập lẫn nhau.

2.4. Thảo luận và khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 4 nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán tại các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hoá đó là: Hành vi quản trị lợi nhuận, Áp lực từ thuế, Năng lực của nhân viên kế toán và Tổ chức công tác kế toán. Trong các nhân tố đó thì nhân tố *Tổ chức công tác kế toán* là nhân tố có tác động mạnh cùng chiều với hệ số tương quan được chuẩn hóa là 0,473; tiếp đến là nhân tố năng lực nhân viên kế toán tác động cùng chiều với hệ số tương quan được chuẩn hóa là 0,215; nhân tố *hành vi quản trị lợi nhuận* có quan hệ ngược chiều với chất lượng thông tin kế toán với hệ số tương quan được chuẩn hóa là 0,166 và cuối cùng là nhân tố *áp lực từ thuế* có quan hệ ngược chiều với chất lượng thông tin kế toán với hệ số tương quan được chuẩn hóa là 0,164.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, để nâng cao chất lượng thông tin kế toán thì các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hoá cần chú trọng nâng cao hiệu quả của tổ chức công tác kế toán, bởi đây là nhân tố có tác động mạnh nhất đến chất lượng thông tin kế toán. Theo đó, các doanh nghiệp cần phải tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức chứng từ kế toán, tổ chức hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống sổ kế toán đúng quy định, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp, đặc biệt đối với tổ chức lập các báo cáo kế toán, ngoài việc quan tâm đến lập báo cáo tài chính theo đúng mẫu biểu, thời gian quy định thì các doanh nghiệp cũng cần đảm bảo không có sai sót trọng yếu. Muốn vậy, kế toán cần kiểm tra, đối chiếu chặt chẽ trước, trong và sau quá trình lập báo cáo tài chính. Các doanh nghiệp cũng cần quan tâm đến các báo cáo quản trị trong đó có báo cáo quản trị phục vụ cho việc ra quyết định dài hạn như quyết định về mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư tài sản cố định. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nâng cao năng lực của nhân viên kế toán. Không chỉ giao quyền cho phòng kế toán, các nhà quản trị cũng cần chủ động cập nhật các quy định của Nhà nước về công tác kế toán, chính sách thuế để tự trang bị kiến thức cho chính mình nhằm thực hiện tốt hơn vai trò người đứng đầu doanh nghiệp. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng cần thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát cả bên trong lẫn bên ngoài với mục tiêu hạn chế tác động tiêu cực của hành vi quản trị lợi nhuận đến chất lượng thông tin kế toán.

Bên cạnh nỗ lực hoàn thiện của các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hoá thì cần phải có thêm sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng như UBND tỉnh Thanh Hoá, Cục thuế tỉnh Thanh Hoá... Đối với UBND tỉnh Thanh Hoá: Cần có các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hoá như miễn giảm thuế, mở các lớp bồi dưỡng đào tạo kỹ năng quản trị doanh nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn cho kế toán các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa... các doanh nghiệp sẽ có điều kiện để tồn tại và phát triển trên thị trường. Đối với Cục thuế tỉnh Thanh Hoá: Để giảm áp lực từ thuế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hoá nói riêng thì Cục thuế tỉnh Thanh Hoá cần quy định rõ cán bộ thuế không có trách nhiệm hướng dẫn công tác kế toán tại các doanh nghiệp, đồng thời nghiêm cấm cán bộ thuế không được đảm nhận cung cấp dịch vụ kế toán. Bên cạnh đó, Cục Thuế tỉnh Thanh Hoá và Chi cục thuế các huyện cần công khai số điện thoại của lãnh đạo và đường dây nóng để các doanh nghiệp có thể phản ánh trực tiếp về cách làm việc của nhân viên thuế. Ngoài ra, Cục thuế cũng cần tăng cường bồi dưỡng và nâng cao kiến thức và quy định về kế toán cho nhân viên thuế. Thêm vào đó, Cục thuế cần tăng cường công tác tuyên truyền những văn bản, quy định mới liên quan đến thuế và quản lý thuế đến các doanh nghiệp. Hơn nữa định kỳ nên tổ chức các buổi gặp gỡ giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp để trao đổi những vấn đề vướng mắc liên quan đến các quy định, chính sách mới cũng như lắng nghe tâm tư và nguyện vọng của các doanh nghiệp để công tác quản lý thuế ngày càng hiệu quả hơn.

3. KẾT LUẬN

Trong bài viết này tác giả đã đánh giá thực trạng chất lượng thông tin kế toán và nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán của các doanh nghiệp chế biến thủy sản ở Thanh Hoá. Thông qua kết quả nghiên cứu định lượng, tác giả đã khẳng định có 4 nhân tố tác động đến chất lượng thông tin kế toán của các doanh nghiệp chế biến

thuỷ sản ở Thanh Hoá đó là: Tổ chức công tác kế toán, năng lực nhân viên kế toán, hành vi quản trị lợi nhuận và áp lực từ thuế. Nghiên cứu này sẽ là cơ sở để các doanh nghiệp chế biến thuỷ sản ở Thanh Hoá tham khảo, tìm ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán của doanh nghiệp mình. Đồng thời cũng là gợi ý để các cơ quan chức năng có nhiều chính sách hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp này phát triển, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài chính (2006), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, Nxb. Tài chính, Hà Nội.
- [2] Đoàn Ngọc Quế, Đào Tất Thắng, Lê Đình Trực (2013), *Kế toán quản trị*, Nxb. Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Đoàn Xuân Tiên (2009), *Tổ chức công tác kế toán*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Minh Thúy (2016), *Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Phạm Quốc Thuần (2016), *Các yếu tố tác động đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính tại doanh nghiệp Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Ahmad Al-Hiyari và ctg (2013), *Factors that Affect Accounting Information System Implementation and Accounting Information Quality*.
- [7] FASB (1980), *Statement of Financial Accounting Concepts No. 2: Qualitative Characteristics of Accounting Information*, Financial Accounting Standards Board.
- [8] IASB (2001), *Framework for the preparation and presentation of financial statements*, IFRS.
- [9] Ilham Hidayah Napitupulu, Sri Mahyuni, Jojo Lisbet Sibarani (2016), *The impact of internal control effectiveness to the quality of management accounting information system: The survey on state-owned enterprises(soes)*, Journal of Theoretical and Applied Information Technology, 20th June 2016, vol.88, no.2.
- [10] Nunuy Nur Afiah, Dien Noviany Rahmatika (2014), *Fators in fluencing the quality of financial reporting and its implications on good government governance*, International Journal of Business, Economics and Law, vol 5, issue 1 (Dec.)
- [11] Rapina (2014), *Factors Influencing The Quality Of Accounting Information System And Its Implications on The Quality Of Accounting Information*, Research Journal of Finance and Accounting, vol.5, no.2.
- [12] Xu, H. (2003), *Critical Success Factors for Accounting Information Systems Data Quality*, Ph.D Dissertation Department of Information System, University of Southern Queensland.
- [13] Wilkinson, Joseph W. Cerullo, Michael J. Raval, Vasant, Bernard, Wong-on-wing. (2000), *Accounting Information Systems - Essential Concepts and Applications*, 4th Edition. John Wiley, USA.

IMPROVING THE QUALITY OF ACCOUNTING INFORMATION AT SEAFOOD PROCESSING ENTERPRISES IN THANH HOA

Le Thi Loan

ABSTRACT

Accounting information is not only an effective tool for the control, administration and decision making of internal management levels but also a basis for external entities such as partners, investors to make the right business decisions. Therefore, the research about the quality of accounting information and its affecting factors which help to improve accounting information quality in enterprises is a very significant issue. In this article, the author conducts the research on theoretical and practical factors affecting the quality of accounting information through surveying seafood processing enterprises in Thanh Hoa. The collected data was processed and analyzed on SPSS 20.0 software to evaluate the influence of the factors on the accounting quality audit so as to propose solutions to improve the quality of accounting information in these enterprises.

Keywords: *Quality of accounting information, affecting factors, seafood processing enterprises, Thanh Hoa province.*

* Ngày nộp bài: 19/9/2019; Ngày gửi phản biện: 9/10/2019; Ngày duyệt đăng: 4/3/2020

* Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài cấp cơ sở mã số ĐT-2018-16 của Trường Đại học Hồng Đức